TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2020
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân
Ông Phạm Văn Mười

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 986/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Y - sinh năm 1974 (có mặt).
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1974 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Khóm 1, phường B, thành phố C, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đào Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đào Thị Y và anh Nguyễn Văn L đăng ký kết hôn vào 2003, tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Y và anh L đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên chị Y yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị Đào Thị Y và anh Nguyễn Văn L có 02 người con chung tên Nguyễn TA, sinh ngày 01/12/1993 và Nguyễn HA, sinh ngày 27/7/1996. Hiện con chung đã thành niên, nên chị Y không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Y xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Y xác định không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt, không có văn bản gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Chị Đào Thị Y xác định chị và và anh Nguyễn Văn L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh, chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị Y khởi kiện xin ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn L. Anh L biết được nội dung chị Y khởi kiện xin ly hôn với anh, nhưng anh L không có văn bản nêu ý kiến gửi Tóa án về việc không đồng ý ly hôn với chị Y hoặc yều hàn gắn, đoàn tụ. Tại phiên tòa chị Y xác định không còn tình cảm với anh L và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L, do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, cho chị Y ly hôn với anh L.

[3] Chị Y xác định chị và anh L có 02 người con chung tên Nguyễn TA, sinh ngày 01/12/1993 và Nguyễn HA, sinh ngày 27/7/1996. Hiện con chung đã thành niên, nên chị Y không đặt ra yêu cầu.

[4] Chị Y xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L cũng không đặt ra yêu cầu về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Chị Y xác định vợ chồng không có nợ chung. Anh L cũng không có yêu cầu về nợ chung, do đó Hội đồng xét xử cũng không đề cập giải quyết.

[6] Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Y, cho chị Đào Thị Y ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Đào Thị Y phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/12/2019, chị Y có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001160 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.